

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2015

Căn cứ Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh BR-VT;

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-SYT ngày 31/12/2014 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở Y tế báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính:

Sở Y tế đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 131/KH-VP ngày 31/12/2014 về cải cách hành chính năm 2015 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Kết quả thực hiện kế hoạch: Đã hoàn thành 27/27 đầu việc theo kế hoạch.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh về công tác CCHC.

Kịp thời xây dựng kế hoạch và triển khai đến các đơn vị để thực hiện.

Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị và giao ban về công tác CCHC.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính:

Sở Y tế đã xây dựng và triển khai các Kế hoạch, Quyết định kiểm tra trong năm gồm:

- Kế hoạch số 130/KH-VP ngày 31/12/2014 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2015 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Kế hoạch số 01/KH-SYT ngày 05/01/2015 về thanh tra, kiểm tra công vụ năm 2015.

- Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 09/01/2015 về thanh tra, kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế năm 2015.

- Quyết định số 30/QĐ-SYT ngày 21/01/2015 về thành lập đoàn kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.

- Quyết định số 55/QĐ-SYT ngày 30/01/2015 về thành lập đoàn kiểm tra công vụ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh BR-VT năm 2015.

- Văn bản số 1414/SYT-TTr ngày 02/6/2015 về việc thông báo thời gian, nội dung kiểm tra 6 tháng đầu năm 2015 từ ngày 01/7/2015 đến 28/7/2015.

Trong năm 2015 (tính đến ngày 31/7/2015), đoàn đã kiểm tra 11 đơn vị gồm 04 bệnh viện và 07 Trung tâm Y tế về các nội dung cụ thể như sau:

- Kiểm tra công tác CCHC: Kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ CBCCVC; cải cách tài chính côngKết quả:

- + Công tác chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế: Hầu hết các đơn vị đã triển khai và thực hiện tương đối tốt các nội dung về CCHC như: Công tác tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại các đơn vị, công khai các thủ tục hành chính, thực hiện đúng quy định về khám sức khỏe, có các quy trình khám sức khỏe. ...Tuy nhiên một số đơn vị chưa công khai quy trình khám sức khỏe như TTYT: TPVT, Đất Đỏ, Tân Thành; Việc cấp mẫu giấy chứng sinh chưa đúng theo quy định (TTYT Long Điền, Đất Đỏ)
- + Công tác xây dựng đội ngũ CB-CCVC: Thực đúng các quy định về công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương
- + Cải cách tài chính: Được kiểm tra thông qua việc xét duyệt quyết toán của các đơn vị và có báo cáo gửi Sở Tài chính vào cuối năm.
- Kiểm tra công vụ: Kiểm tra việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở, chấp hành giờ giấc làm việc; các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện Y đức, quy tắc ứng xử của nhân viên đơn vị. Quy trình khám chữa bệnh; Quy chế chuyên môn; trách nhiệm của thủ trưởng; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ...Kết quả:

- + Hầu hết các đơn vị triển khai và thực hiện đúng Quy chế văn hóa công sở, chấp hành giờ giấc làm việc, các quy chế, quy định của đơn vị
- + Các đơn vị đều có kế hoạch và tổ chức tuyên truyền tập huấn cho CCVC và người lao động tại đơn vị về 12 điều y đức, quy tắc ứng xử của nhân viên....
- + Thực hiện tương đối tốt về quy trình khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn.
- + Các đơn vị đều công khai kinh phí hoạt động hàng năm, nội quy của cơ quan, công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương
- + Việc triển khai sổ sách phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng quy định. Các đơn thư được giải quyết đúng thẩm quyền, không có tình trạng khiếu kiện đông người. Tuy nhiên, cần bố trí phòng ốc riêng để tiếp công dân.
- + Bên cạnh đó, một số đơn vị còn tồn tại việc trực lãnh đạo chưa thường xuyên, chưa niêm yết danh sách trực (TTYT Châu Đức); Phác đồ cấp cứu chưa rõ ràng (BVLL, BV Tâm Thần, TTYT Xuyên Mộc), Bệnh án cấp cứu thiếu thông tin liên lạc (TTYT TPVT, TPBR) ...

Kết quả đánh giá chung: Các đơn vị đã tiến hành khắc phục về quy trình, quy chế chuyên môn...Tuy nhiên việc duy trì chưa bền vững nên vẫn còn tồn tại một số nội dung và các đơn vị cam kết khắc phục trong thời gian tới.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC:

Xây dựng Kế hoạch số 129/KH-VP ngày 31/12/2014 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 215 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tăng cường công tác tuyên truyền bằng hình thức công khai các thủ tục hành chính: Tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trên Cổng thông tin điện tử ngành và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

Hiện nay Sở Y tế đã chính thức công bố và tiếp nhận đăng ký hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3 (eGate online) để người dân có thể đăng ký thủ tục hành chính trực tiếp qua mạng thông qua địa chỉ: <http://dkqm.soyte.baria-vungtau.gov.vn> tại các lĩnh vực: Khám bệnh – chữa bệnh, dược – mỹ phẩm (gồm 13 thủ tục hành chính).

Ngoài việc triển khai đến các đơn vị, các phòng chức năng bằng các văn bản hành chính về công tác CCHC, thì trong các cuộc họp Giao ban ngành hàng tháng, Giao ban Sở đều có phổ biến, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng liên quan, tích cực thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến liên hệ công tác (*Thông báo giao ban ngành từ tháng 11/2014- tháng 10/2015*).

Giao cho Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin liên quan đến công tác CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính trong bản tin của Ngành (*Bản tin sức khỏe số 114*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Cải cách thể chế:

1.1 Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan, đơn vị, địa phương: Thường xuyên rà soát, hệ thống các văn bản QPPL về lĩnh vực Y tế để tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định của Trung ương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương: Thực hiện theo đúng quy định

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

a. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Tham mưu kịp thời với UBND tỉnh trong việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực Y tế.

Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL cụ thể:

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 v/v công bố sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm*)

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 v/v công bố mới 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm*).

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 v/v công bố mới 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Khám chữa bệnh*).

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 v/v công bố mới 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực khám chữa bệnh và Y tế dự phòng*).

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 v/v công bố mới 04 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Giám định y khoa*)

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 v/v công bố mới 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Y tế Dự phòng*)

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 v/v công bố mới 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Giám định y khoa*)

- Đã trình và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 v/v công bố mới 21 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (*Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh*)

b. Rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Công tác triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL trong ngành Y tế, thể hiện qua việc:

- Triển khai Thông tư liên tịch số 25/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 16/7/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ khám, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại văn bản 2389/SYT-NVY ngày 10/10/2014;

- Triển khai Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại văn bản số 2436/SYT-HNYD ngày 16/10/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ VHTTDL Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tại văn bản số 2514/SYT-NVY ngày 24/10/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ KHCN và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế và Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 2532/SYT-NVY ngày 28/10/2014;

- Triển khai Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn tại văn bản số 2827/SYT-NVY ngày 24/11/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ lao động thương binh xã hội tại văn bản số 2833/SYT-TCCB ngày 25/11/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 29/2012/TT-BYT ngày 04/12/2012 của Bộ Y tế về quy định thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học tại văn bản số 2988/SYT-NVY ngày 11/12/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm lại, bổ trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước tại văn bản số 3008/SYT-TCCB ngày 15/12/2014;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 46/2014/TT-BYT ngày 05/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quy trình kiểm dịch tại văn bản số 4023/SYT-NVY ngày 25/12/2014;

- Triển khai Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25/01/2015 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc tại văn bản số 11/PC-NVD ngày 14/01/2015.

- Triển khai, thực hiện Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám chữa bệnh tại văn bản số 229/SYT-NVY ngày 28/01/2015;

- Triển khai hướng dẫn bổ sung Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh tại văn bản số 667/SYT-NVY ngày 24/3/2015;

- Triển khai Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-MTNMT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở Y tế tại văn bản số 459/SYT-NVY ngày 09/3/2015;

- Triển khai, thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT Dự phòng tỉnh tại văn bản số 284/SYT-TCCB ngày 03/02/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế tại văn bản số 274/SYT-NVY ngày 02/02/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 06/2015/TT-BYT ngày 31/3/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Y tế tại văn bản số 112/PC-SYT ngày 24/4/2015;

- Triển khai thực hiện Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo tại văn bản số 805/SYT-NVY ngày 03/4/2015;

- Triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại văn bản số 802/SYT-Ttra ngày 03/4/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu và vị

thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế tại văn bản số 92/PC-NVY ngày 08/4/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 về hướng dẫn tư vấn phòng chống HIV/AIDS tại các cơ sở Y tế và Thông tư số 03/2015/TT-BYT ngày 16/3/2015 về quy định chế độ báo cáo công tác phòng chống HIV/AIDS của Bộ Y tế tại văn bản số 967/SYT-NVY ngày 20/4/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại văn bản số 988/SYT-TCCB ngày 21/4/2015;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh về công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 1072/SYT-NVD ngày 27/4/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật tại văn bản số 1237/SYT-NVY ngày 18/5/2015;

- Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định về thừa nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 1258/SYT-NVY ngày 19/5/2015;

- Triển khai thực hiện Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú tại văn bản số 1377/SYT-TCCB ngày 27/5/2015;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước địa phương tại văn bản số 1330/SYT-VP ngày 26/5/2015;

- Triển khai thực hiện Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn tại văn bản số 1408/SYT-TCCB ngày 01/6/2015;

- Triển khai Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 1436/SYT-VP ngày 03/6/2015

- Triển khai Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn thanh toán chi phí thuốc YHCT tại văn bản số 1484/SYT-NVY ngày 08/6/2015;

- Triển khai Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi tại văn bản số 1494/SYT-NVY ngày 08/6/2015;

- Triển khai Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch

vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế tại văn bản số 1514/SYT-VP ngày 09/6/2015;

- Triển khai Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 1673/SYT-TCCB ngày 22/6/2015;

- Triển khai Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế tại văn bản số 1791/SYT-NVY ngày 02/7/2015;

- Triển khai Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05/5/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định thực hiện chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020 tại văn bản số 1828/SYT-NVY ngày 06/7/2015.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế, Bộ LĐTB&XH, Bộ Công An về việc quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy; Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh BR-VT tại văn bản số 2295/SYT-NVY ngày 21/8/2015.

- Triển khai Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone tại văn bản số 2314/SYT-NVD ngày 26/8/2015.

- Triển khai Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14/7/2015 của Bộ Y tế về ban hành quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần tại văn bản số 2334/SYT-NVY ngày 27/8/2015.

- Triển khai Chỉ thị số 13/2015/CT-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về điều hành ngân sách những tháng cuối năm 2015 do dự kiến giảm thu ngân sách địa phương, trên địa bàn tỉnh BR-VT tại văn bản số 2394/SYT-TCKT ngày 07/9/2015.

- Triển khai Thông tư số 19/2015/TT-BYT ngày 15/7/2015 của Bộ Y tế Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế tại văn bản số 2443/SYT-VP ngày 10/9/2015.

- Triển khai Quyết định số 38/2015/QĐ-TTG ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành thực phẩm tại quận, huyện, thị xã và phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 2593/SYT-Ttra ngày 29/9/2015.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định:

Xác định công tác cải cách hành chính trước hết là cải cách thủ tục hành chính, lãnh đạo Sở thống nhất chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện tốt các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian

giải quyết hồ sơ, giảm số lần đi lại của công dân, tổ chức, đồng thời chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, thái độ phục vụ của công chức khi tiếp xúc với dân.

Nghiêm túc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định. Công khai các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu hành chính, trình tự, thời gian giải quyết, các khoản thu phí và lệ phí hành chính được thực hiện đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế và một số đơn vị trực thuộc liên quan.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính:

a. Kiểm soát việc chấp hành các quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền:

Không đặt thêm bất kỳ thủ tục hành chính hoặc giấy tờ ngoài quy định.

Chấp hành đúng các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Thời gian giải quyết: Trong thời gian từ 01/10/2014 đến ngày 01/10/2015, việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đúng thời gian quy định, không có hồ sơ trễ hạn.

b. Về rà soát đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải theo quy định tại Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo đúng quy định.

Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh, kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: Tiến hành rà soát đối với các TTHC đã ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và đã có văn bản kiến nghị gửi Bộ Y tế về điều chỉnh thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể:

- Văn bản số 1168/SYT-QLHNYDTN ngày 11/5/2015 về việc kiến nghị Bộ Y tế xem xét điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp CCHN, GPHĐ khám chữa bệnh.

- Văn bản số 1703/SYT-NVY ngày 24/6/2015 về kiến nghị Bộ Y tế xem xét điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ATVSTP.

- Văn bản số 1913/SYT-NVD ngày 14/7/2015 về kiến nghị Bộ Y tế điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm;

Việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính: Thực hiện theo Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương: Trong năm không có đơn thư, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

c. Việc công khai các thủ tục hành chính:

Đã công khai các thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Qua đó tăng cường sự giám sát

đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện việc công khai theo đúng quy định của tỉnh về các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu; trình tự, thời gian giải quyết; các khoản thu phí và lệ phí hành chính; ...tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc liên quan (*Trung tâm Giám định Y khoa; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm y tế Dự Phòng; Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Lê Lợi và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố*).

- Bên cạnh đó, việc công khai thủ tục hành chính cũng được thể hiện trên Cổng thông tin điện tử của Ngành và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

* **Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từ đầu năm đến nay:** Theo thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ năm 2015 (*Tính từ 01/10/2014 đến 01/10/2015*):

- Tổng số hồ sơ tồn	333 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ nhận trong năm:	171.997 hồ sơ
- Số hồ trả lại trong kỳ:	201 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết đúng hạn:	171.790 hồ sơ (100 %)
- Số hồ sơ giải quyết trễ hạn:	0 hồ sơ
- Số hồ sơ chưa đến hạn giải quyết:	339 hồ sơ

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a. Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế và các phòng chức năng đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/04/2008 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, phòng Y tế thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo đúng Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế và các Quyết định của Bộ Y tế quy định riêng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị.

b. Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/04/2008 của Bộ Y tế - Bộ nội vụ.

Đối với tổ chức bộ máy tại đơn vị y tế tuyến huyện: Triển khai thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ Y tế.

Đối với tổ chức bộ máy tại đơn vị y tế tuyến tỉnh: Sở Y tế đã trình Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh kiện toàn lại tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh theo Thông tư số 51/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế (*Tờ trình số 2523/TTr-SYT ngày 21/9/2015*); Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh theo Thông tư số 02/2015/TT-BYT ngày 04/3/2015 của Bộ Y tế (*Tờ trình số 2522/TTr-SYT ngày 21/9/2015*); thành lập bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí (*Tờ trình số 2372/TTr-SYT ngày 04/9/2015*); thành lập bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh (*Tờ trình số 2584/TTr-SYT ngày 28/9/2015*).

c. Tình hình quản lý biên chế của các đơn vị trực thuộc:

Tiếp tục thực hiện theo Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của chính phủ về quản lý biên chế công chức; Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Hiện nay, toàn ngành tổng cộng có 32 đơn vị, trong đó có: 01 cơ quan hành chính cấp tỉnh; 02 cơ quan hành chính trực thuộc Sở; 21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và 07 đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở.

Biên chế đối với các đơn vị hành chính: Triển khai và thực hiện theo:

- Quyết định 1994/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh BR-VT về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan hành chính năm 2015;

- Quyết định số 91/QĐ-SNV ngày 25/3/2015 của Sở Nội Vụ về việc bổ sung chỉ tiêu biên hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình;

- Quyết định số 92/QĐ-SNV ngày 25/3/2015 của Sở Nội vụ về việc bổ sung chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp: Triển khai thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ:

- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 09/02/2012 của UBND tỉnh BR-VT về việc giao chỉ tiêu biên chế và HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hưởng lương từ NSNN năm 2012 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh BR-VT về việc Bổ sung chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế năm 2012;

- Quyết định số 324/QĐ-SNV ngày 09/7/2012 của Sở Nội vụ về việc HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho sự nghiệp y tế; Quyết định số 528/QĐ-SNV ngày 10/9/2012 của Sở Nội vụ về việc HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho sự nghiệp y tế;

- Quyết định số 857/QĐ-SNV ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc Giao số lượng người làm việc năm học 2013-2014 cho trường Trung cấp y tế tỉnh BR-VT;

- Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc tạm giao bổ sung số lượng người làm việc tại Bệnh viện Bà Rịa,

- Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh về việc tạm giao bổ sung viên chức cho Bệnh viện Mắt;

- Quyết định số 370/QĐ-SNV ngày 17/8/2015 của Sở Nội vụ về việc HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Trung tâm y tế dự phòng;

- Quyết định số 371/QĐ-SNV ngày 17/8/2015 của Sở Nội vụ về việc HDLD theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho Trung tâm phòng chống HIV/AIDS.

d. Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị:

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy chế của Sở như:

- Quyết định số 194/QĐ-SYT ngày 23/5/2012 ban hành Nội quy cơ quan;
- Quyết định số 159/QĐ-SYT ngày 14/3/2013 về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở Y tế tỉnh BR-VT, Quyết định số 509/QĐ-SYT ngày 26/8/2013 của Sở Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở Y tế tỉnh BR-VT.

- Quyết định số 241/QĐ-SYT ngày 27/5/2015 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Thay thế Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 26/4/2014*)

Hàng năm, tất cả các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế đều có xây dựng nội quy, quy chế làm việc (*Quy chế được thông qua Hội nghị CB-CCVC của các cơ quan, đơn vị*) và quy chế này được triển khai đến toàn thể CB, CCVC tại cơ quan đơn vị bằng văn bản, niêm yết công khai.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc kiểm tra đánh giá được lồng ghép vào công tác kiểm tra các cơ sở 6 tháng đầu năm (*Kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 09/01/2015 về thanh tra, kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế - năm 2015*) và vào cuối năm theo hướng dẫn của Bộ Y tế (*Kế hoạch số 109/KH-SYT ngày 30/10/2015 về kiểm tra các cơ sở y tế tỉnh BR-VT năm 2015*)

3.3. Về việc phân cấp quản lý:

Đối với các đơn vị hành chính: Thực hiện theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

3.4. Nhận xét, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương

Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng chức năng của Sở và từng vị trí chức danh, đảm bảo không chồng chéo nhiệm vụ và phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng với nhau, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao hàng năm

3.5. Thực hiện cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông:

Hiện Sở Y tế tiếp tục thực hiện cơ chế 1 cửa

Số thủ tục được giải quyết theo cơ chế 1 cửa tính đến thời điểm ngày 01/10/2015: 132 thủ tục gồm 7 lĩnh vực (Trong đó có 90 thủ tục/132 thủ tục được tiếp nhận và giải quyết tại Sở Y tế; 42 thủ tục được tiếp nhận tại các đơn vị trực thuộc) gồm:

- Lĩnh vực Y tế Dự phòng môi trường (19 thủ tục)
- Lĩnh vực trang thiết bị y tế và công trình y tế (01 thủ tục)
- Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm (20 thủ tục)
- Lĩnh vực Khám bệnh – chữa bệnh (65 thủ tục)
- Lĩnh vực Giám định y khoa (09 thủ tục)
- Lĩnh vực khiếu nại – tố cáo (05 thủ tục)
- Lĩnh vực An toàn thực phẩm – dinh dưỡng (13 thủ tục)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ, đảm bảo thực hiện tốt theo quy định.

4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức:

4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định vị trí việc làm.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định Pháp luật.

Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: 100% các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định.

Năm 2015: Sở Y tế đã tiến hành tuyển dụng cho 15 đơn vị theo Quyết định số 361/QĐ-SNV ngày 29/12/2014 với 489 vị trí chức danh và đang tiến hành tuyển dụng cho Bệnh viện Mắt theo Quyết định số 180/QĐ-SNV ngày 05/5/2015 với 15 chỉ tiêu biên chế.

4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Triển khai các Quyết định của UBND tỉnh số 1222/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo CBCCVC trình độ thạc sĩ, BSKKI, tiến sĩ, BSCKII năm 2015 của các cơ quan đơn vị và Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ cho CBCCVC 2015 của các cơ quan, đơn vị;

5. Cải cách tài chính công:

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương:

Triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản nhà nước về chính sách, thuế, thu nhập và tiền lương. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho CB-CCVC.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

a. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP:

Sở cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định 130: 03 đơn vị (*Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi Cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình*).

Sở cơ quan đơn vị hành chính đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính: 03 đơn vị.

b. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 85/2012/NĐ-CP:

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, trong toàn ngành có 29 đơn vị sự nghiệp công lập (*Bao gồm các đơn vị sự nghiệp và các Trung tâm dân số-KHHGD huyện, thành phố*) đã xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ.

Sở đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: 29 đơn vị.

5.3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để phát triển y tế: Tiếp tục huy động xã hội hóa các trang thiết bị tại Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh Viện Lê Lợi, Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Y tế:

Sở Y tế tiếp tục thực hiện việc ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử eOffice trong hoạt động hành chính.

Tiếp tục triển khai sử dụng văn phòng điện tử eOffice để trao đổi văn bản trong hoạt động đối với bệnh viện Lê Lợi, bệnh viện Bà Rịa và 13 đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 21/7/2014.

Hiện nay Sở Y tế đã nâng cấp và đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 404/QĐ-SYT ngày 05/7/2013 của Sở Y tế v/v ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đã vận hành dịch vụ công mức độ 3 (*eGate online*) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm 13 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực Khám chữa bệnh và Dược phẩm, mỹ phẩm (*tại văn bản số 211/TB-SYT ngày 16/9/2015*)

Sở Y tế đã triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân cho Bệnh viện Lê Lợi và Trung tâm Y tế Xuyên Mộc. Hiện Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch xin chủ trương triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân tại Trung tâm Giám định Y khoa và Bệnh viện Bà Rịa trong năm 2015.

Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế thường xuyên được cập nhật các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, đến nay đã có 132 thủ tục hành chính thuộc 7 lĩnh vực được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ngành, địa chỉ <http://dkqm.soyte.baria-vungtau.gov.vn>

Thuê phần mềm HIS tại Bệnh viện Bà Rịa: Đã được UBND tỉnh đồng ý phê duyệt kinh phí thuê phần mềm HIS tại Bệnh viện Bà Rịa (Văn bản số 7107/UBND-VP), ngày 14/10/2015 đã gửi Tờ trình số 2756/TTr-SYT về việc phê duyệt kế hoạch đặt hàng cung cấp dịch vụ phần mềm Quản lý bệnh viện thông minh (HIS) tại bệnh viện Bà Rịa, theo đó UBND tỉnh đã có văn bản 8084/UBND-VP ngày 22/10/2015 chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Thông tin truyền thông tham mưu trình UBND tỉnh xét duyệt.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan:

Tiếp tục triển khai và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp số 4932/QĐ-TĐC ngày 31/12/2013 tại Sở Y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1655/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/7/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh BR-VT giai đoạn 2011-2013 tại Chi Cục Dân số - KHHGĐ (*Giấy chứng nhận số 1346/2013*) và Chi Cục An Toàn Vệ sinh thực phẩm (*Giấy chứng nhận 1419/2013*); Ngoài ra, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận công nhận năng lực phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 (*Quyết định số 50/QĐ-AOSC ngày 03/4/2015*)

Thực hiện hướng dẫn của Sở Khoa học – Công nghệ và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008: Ngày 13/10/2015 Sở Y tế đã công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 466/QĐ-SYT; Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCDS ngày 23/9/2014; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ban hành Quyết định số 82/ATTP-ĐKCNSP ngày 17/10/2014.

Hiện nay, Bệnh viện Lê Lợi, Trung tâm Kiểm nghiệm đã được UBND tỉnh xem xét cấp kinh phí thực hiện ISO (*Văn bản số 4424/UBND-VP ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh*); Trung tâm Giám định Y khoa đang được Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng thuyết minh đề án để trình Hội đồng xem xét, thẩm định (*Văn bản số 736/SKHCN-TĐC ngày 29/10/2015*)

Triển khai thực hiện sử dụng các biểu mẫu, phiếu theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng CB-CCVC; cải cách tài chính công; hiện đại nền hành chính Nhà nước, ... tại Sở Y tế từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc để nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa CB-CCVC của ngành Y tế nói chung và Sở Y tế nói riêng với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC:

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác CCHC năm 2015 cũng còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: Việc công bố các thủ tục hành chính còn chậm so với quy định.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Do các văn bản quy phạm pháp luật có phát sinh những vướng mắc, chưa hướng dẫn đầy đủ, nên gặp khó khăn trong quá trình tham mưu thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2016:

Rà soát và thực hiện đúng, đủ các nội dung trong bộ tiêu chí CCHC.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác cải cách thể chế.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành tham mưu UBND phê duyệt sửa đổi, bổ sung các TTHC.

Phấn đấu giải quyết và cấp CCHN, giấy phép, ...trước thời hạn quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong công tác thực hiện các TTHC theo Nghị định 63/2010.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc các định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công tác đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện cách chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương cũng như thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Y tế.

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Y tế, Chi cục ATVSTP và Chi cục DSKHHGD và các đơn vị được UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện.

Giải pháp khắc phục những tồn tại:

Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của từng lĩnh vực liên quan và tham mưu trình lãnh đạo công bố ban hành các thủ tục hành chính theo quy định hoặc tham mưu trình Bộ Y tế để giải quyết những khó khăn vướng mắc của đơn vị trong việc thực hiện các văn bản QPPL.

V. KIẾN NGHỊ:

Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan ban hành các văn bản QPPL đồng bộ và kịp thời.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện CCHC năm 2015 của Sở Y tế xin gửi đến Sở Nội Vụ để tổng hợp (Đính kèm phụ lục)./.

Nơi nhận :

- Bộ Y tế (B/cáo)
- Sở Nội Vụ (B/cáo);
- Các Phó giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

Phụ lục 4

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Tỷ lệ % (So với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Sở, ban, ngành	Cấp huyện	Cấp xã		
01	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị	132	132				Tại Sở , 5 đơn vị tuyến tỉnh (CC ATVSTP, TTYT Dự phòng, TT GDYK, 2 bệnh viện) và 8 TTYT huyện, thành phố.
02	Số lượng các TTHC thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương được giải quyết theo cơ chế 1 cửa	132	132				
03	Số TTHC giải quyết theo cơ chế 1 cửa liên thông						

Phụ lục 5:**TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/ đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC				
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương				
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương				
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương				
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương				
6	Số quy định của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền được thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương				
7	Số văn bản QPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương (tổng số các văn bản của ngành, lĩnh vực)	40	40	100%	40 VB QPPL liên quan đến lĩnh vực y tế (BC tại phần II. Nội dung 1: khoản c, điểm 1.3)
8	Số văn bản QPPL thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, lĩnh vực)				
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị				

Phụ lục 1:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm	31/12/2014	27	27	Số 131/QĐ-SYT
2	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	31/12/2014	Kiểm tra CCHC lồng ghép kiểm tra các bệnh viện và các TTYT	Kiểm tra 11 đơn vị	Số 130/KH-SYT và báo cáo 151/BC-ĐKT ngày 24/9/2015
3	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm	31/12/2014	Tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức: Tại các cuộc họp, ban hành văn bản, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và bản tin của Ngành	Thực hiện đủ các hình thức (<i>Thông báo giao ban ngành, bản tin của ngành, Cổng thông tin điện tử và VB triển khai ..</i>)	Số 129/KH-VP
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm	20/01/2015 04/6/2015	Giảm thời gian giải quyết cho 23 thủ tục hành chính	Đã thực hiện việc giảm thời gian cho 23 thủ tục hành chính	Số 159/YT-VP Số 58/KH-SYT
5	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương	30/10/2015	Kiểm tra chuyên môn và nhân sự theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Các đơn vị tự đánh giá và Sở Y tế sẽ phúc tra 1 số đơn vị	Phúc tra 8 đơn vị	Số 109/KH-SYT và sẽ kiểm tra đơn vị vào cuối năm

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức	27/4/2015	- ĐT sau ĐH: 38 - Trung cấp CT: 15 - Cao cấp CT: 02 - ĐT ngắn hạn: 760	- ĐT sau ĐH: 30 - Trung cấp CT: 15 - Cao cấp CT: 02 - ĐT ngắn hạn: 650	Số 197/QĐ-SYT
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT	15/9/2014	4	4	Số 2112/SYT-VP

Phụ lục 2:
THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Ghi chú
			Sở, đơn vị tuyến tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
01	Số cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt					
02	Số cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra CCHC					
03	Số cơ quan, đơn vị, địa phương công khai đầy đủ, đúng quy định bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	14	06 (SYT, DP, ATTP, GĐYK, BVLL, BVBR)	08 Trung tâm y tế		
04	Số cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	11	4 BV	07 Trung tâm y tế		
05	Số cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động (Dự kiến thực hiện theo Kế hoạch số 109/KH-SYT ngày 30/10/2015 kiểm tra các cơ sở y tế tỉnh năm 2015)	09	02 BV	07 Trung tâm y tế		
06	Số cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ cấu công chức theo vị trí làm việc được phê duyệt					
07	Số đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu viên chức theo vị trí làm việc được phê duyệt					
08	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
09	Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	29	14	15		

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Ghi chú
			Sở, đơn vị tuyển tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	29	14	15		
11	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	32	03	29		SYT, 24 đơn vị trực thuộc và 7 TT DSKHHGD
12	Số cơ quan hành chính thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
13	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
14	Số cơ quan hành chính ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm công chức					
15	Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43	29	14	15		
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	29	14	15		
17	Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động					
18	Số tổ chức khoa học công nghệ và công nghệ công lập phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định 115					

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Ghi chú
			Sở, đơn vị tuyển tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ					
20	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động					
21	Số cơ quan, đơn vị hành chính triển khai triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
22	Số cơ quan, đơn vị hành chính sử dụng mạng nội bộ (mạng Lan) để trao đổi công việc	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
23	Cơ quan, đơn vị địa phương có trang hoặc cổng thông tin điện tử	06	- 01 đơn vị có cổng TTĐT: SYT - 05 đơn vị có trang TTĐT: BVLL, BVM, BVTT, T4G, Trường TCYT			
24	Số cơ quan, đơn vị hành chính được cấp chứng chỉ ISO	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
25	Số cơ quan, đơn vị hành chính thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	03	03 (SYT, CC ATVSTP, CC DSKHHGD)			
26	Số cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	12	06 (SYT, DP, ATTP, GDYK, BVLL, BVBR)	08 Trung tâm Y tế		

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Ghi chú
			Sở, đơn vị tuyển tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
27	Số cơ quan, đơn vị, địa phương đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	12	06 (SYT, DP, ATTP, GĐYK, BVLL, BVBR)	08 Trung tâm Y tế		
28	Cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện mô hình một cửa hiện đại					

Phụ lục 3 :

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia theo cấp hành chính			Ghi chú
			Sở, ban, ngành	Cấp huyện	Cấp xã	
01	Cơ quan hành chính	03	03			
02	- Đơn vị sự nghiệp công lập (Đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	22	14	08		
	- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở Y tế	07		07		
03	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc	0				

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ GIAO TRẢ HỒ SƠ NĂM 2015

[illegible]

S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2014 đến 01/10/2015	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hạn	Tỉ lệ (%)	Trễ hạn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
	Tổng Ic	0	24	0	24	24	100.00								
	Lĩnh vực Y tế dự phòng - môi trường														
1	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng		47		31	31	100.00			16			16	100.00	
	Tổng Id	0	47	0	31	31	100.00	0	0	16	0	0	16		0
	Tổng I = Ia+Ib+Ic+Id	207	1829	0	1852	1852	100.00	0	0	184	0	0	184	100.00	0
II	Tại Trung Tâm Y tế Dự Phòng														
1	Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi hải, tro, hải cốt vận chuyển qua biên giới		7		7	7	100.00								
2	Cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thủy		301		301	301	100.00								
3	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đối với tàu thủy.		4699		4699	4699	100.00								
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu.		1379		1379	1379	100.00								
5	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế.		359		359	359	100.00								
6	Cấp giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thủy.														
7	Cấp giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa.														
8	Cấp giấy phép cho bốc mộ		125		125	125	100.00								
9	Cấp Sổ khám sức khỏe		1723		1723	1723	100.00								
10	Cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người tiếp xúc trực tiếp														
11	Chấp thuận kết quả đo môi trường làm việc có yếu tố nguy hiểm độc hại		1723		1723	1723	100.00								
	Tổng II	0	10316		10316	10316	100.00								
III	Tại Chi Cục An Toàn Vệ Sinh TP														
1	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	12	242	6	239	239	100.00			9			9	100.00	
2	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP		6	1	5	5									
3	Giáp tiếp nhận công bố hợp quy	5	58		63	63	100.00								
4	Giấy xác nhận công bố phù hợp		264	15	249	249	100.00								
5	Giấy xác nhận kiến thức về ATTP	20	910	72	854	854	100.00			4			4	100.00	
6	Giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm		42	2	40	40	100.00								

S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2014 đến 01/10/2015	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hẹn	Tỉ lệ (%)	Trễ hẹn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
7	Giấy xác nhận hồ sơ đăng ký nội dung quảng cáo		42	4	38	38	100.00								
	Tổng III	37	1564	100	1488	1488	100.00	0	0	13	0	0	13	100	0
IV	Trung Tâm Giám Định Y Khoa														
1	Giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	4	62	1	64	64	100.00			1			1	100.00	
2	Giám định tai nạn lao động tái phát														
3	Giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định	84	474	98	345	345	100.00			115			115	100.00	
4	Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp		36	1	29	29	100.00			6			6	100.00	
5	Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát		2		2	2	100.00			0					
6	Giám định đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động														
7	Giám định để thực hiện chế độ từ tuất	1	4		5	5	100.00								
8	Giám định tổng hợp														
9	Khám giám định y khoa đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.		60	1	40	40	100.00			19			19	100.00	
10	Khám giám định y khoa đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học và con đẻ của họ đã được công nhận và đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trước ngày 01 tháng 9 năm 2012.														
11	Khám giám định y khoa đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.		3		2	2	100.00			1			1	100.00	
	Tổng IV	89	641	101	487	487	100.00			142			142	100.00	

S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2014 đến 01/10/2015	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hạn	Tỉ lệ (%)	Trễ hạn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
V	Các đơn vị khám sức khỏe													0.00	
1	Cấp Giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên		65721		65721	65721	100.00								
2	Cấp Giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi		17509		17509	17509	100.00								
3	Cấp Giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự		79		79	79	100.00								
4	Khám sức khỏe định kỳ		74338		74338	74338	100.00								
	<i>Tổng V</i>	0	157647	0	157647	157647	100.00								
	Tổng cộng I+II+III+IV+V	333	171997	201	171790	171790	100.00			339			339	100.00	